

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Ông Cao Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1190/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố V1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố Luật Lễ, thị trấn, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Vũ T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Hồng H tìm hiểu khoảng 02 năm rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vào ngày 25 tháng 01 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại nhà cha mẹ anh được 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H cờ bạc, nợ nần. Anh nhiều lần trả nợ cho vợ nên thường xuyên kinh cãi. Vợ chồng anh không còn sống chung từ năm 2012 đến nay. Mặc dù cha mẹ hai bên đã hòa giải nhưng vợ chồng anh không đoàn

tự được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Vũ Bảo V, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2007, hiện nay con đang ở với anh. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai ngày 03 tháng 7 năm 2020, chị H trình bày: Chị thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như anh Nguyễn Vũ T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là vì anh T ghen tuông, nghi ngờ chị ngoại tình nên chửi bới và đánh chị. Chị bỏ về nhà mẹ ruột ở thì anh đến nhà mẹ chị đánh chị. Vợ chồng chị không còn liên lạc và sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Chị đồng ý để anh T nuôi con chung và sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh T được ly hôn, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Vũ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với chị Phạm Thị Hồng H là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Hồng H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ T và chị Phạm Thị Hồng H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2008 tại UBND thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy

Phước nên hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp. Anh T yêu cầu ly hôn và chị H đồng ý ly hôn. Xét thấy anh T, chị H đã không còn tình cảm, sống ly thân từ năm 2012 đến nay, cả hai đều không muốn đoàn tụ mà muốn ly hôn chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho anh T được ly hôn chị H.

[4] Về quan hệ con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Bảo V, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2007. Anh T đang nuôi cháu V và yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu V đang sống với anh T và anh T vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu được phát triển bình thường. Mặc khác cháu V có nguyện vọng được sống với anh T nên việc giao con cho anh T chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Vũ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho anh Nguyễn Vũ T được ly hôn chị Phạm Thị Hồng H.

2. Giao con chung cháu Nguyễn Vũ Bảo V, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2007 cho anh Nguyễn Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu V đang sống với anh T. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Anh Nguyễn Vũ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000668 ngày 29 tháng 6 năm 2020

của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND TT.Điều Trì (Số 07 ngày 25.01.2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên